

BIỂU PHÍ BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE Ô TÔ

I. Số tiền bảo hiểm:

- 1. Số tiền bảo hiểm toàn bộ xe được xác định trên cơ sở giá trị thực tế của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm.
- 2. Số tiền bảo hiểm thân vỏ xe là phần giá trị thân vỏ tính theo tỷ lệ phần trăm (%) (Quy định tại bảng tổng thành xe của Bảo Việt) trên giá trị thực tế của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm.

II. Phí bảo hiểm (năm): Tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên số tiền bảo hiểm.

STT	Nhóm loại xe/Mục đích sử dụng	Tỷ lệ phí bảo hiểm (%)	
		Bảo hiểm toàn bộ xe	Bảo hiểm thân vỏ
1	Nhóm loại xe có tỷ lệ tổn thất thấp	1,55	2,55
2	Xe ô tô vận tải hàng	1,80	2,80
3	Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách	2,05	3,05
4	Xe ô tô chở hàng đông lạnh	2,60	4,60
5	Xe Đầu kéo	2,80	4,60
6	Taxi	3,90	5,90

Bảo hiểm không trừ khấu hao thay mới

Phí bảo hiểm:

STT	Nhóm loại xe/Mục đích sử dụng	Tỷ lệ phí bảo hiểm (%)	
		Bảo hiểm toàn bộ xe	Bảo hiểm thân vỏ
1	<i>Xe ô tô sử dụng từ 3 năm đến 6 năm/Giá trị còn lại từ 50% đến 70%:</i>		
a	Nhóm loại xe có tỷ lệ tổn thất thấp	1,78	2,93
b	Xe ô tô vận tải hàng	2,07	3,22
c	Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách	2,36	3,51
d	Xe ô tô chở hàng đông lạnh	2,99	5,29
e	Xe đầu kéo	3,22	5,29
f	Taxi	4,49	6,79
2	<i>Xe ô tô sử dụng từ trên 6 năm đến 20 năm/Giá trị còn lại dưới 50%</i>		
a	Nhóm loại xe có tỷ lệ tổn thất thấp	2,05	3,37
b	Xe ô tô vận tải hàng	2,38	3,70
c	Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách	2,71	4,03
d	Xe ô tô chở hàng đông lạnh	3,44	6,08
e	Xe đầu kéo	3,70	6,08
f	Taxi	5,16	7,80

*** Lưu ý:** Không nhận bảo hiểm vật chất xe cũ sử dụng trên 20 năm.

Sửa chữa xe tai nạn tại garage chính hãng

Phí bảo hiểm: Tăng thêm 05% - 20% phí bảo hiểm mục II hoặc Phụ lục bảo hiểm không trừ khấu hao thay mới (Tùy thuộc vào chất lượng xưởng đã lựa chọn).

Bảo hiểm có áp dụng mức khấu trừ

- Không áp dụng miễn thường chung (quy định trong Quy tắc): Phí tăng tối thiểu 5%
- Chủ xe có thể lựa chọn mức khấu trừ để được giảm phí bảo hiểm, cụ thể:

Mức khấu trừ	Tỷ lệ giảm phí
1.000.000 đ	3%
2.000.000 đ	5%
4.000.000 đ	8%
6.000.000 đ	11%
8.000.000 đ	14%
10.000.000 đ	17%
12.000.000 đ	20%
14.000.000 đ	23%
16.000.000 đ	26%
18.000.000 đ	30%
20.000.000 đ	35%

Bảo hiểm tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam

Phí bảo hiểm: Tăng thêm 50%

Bảo hiểm bồi thường theo giới hạn trách nhiệm

$$\text{Hệ số tăng phí (lần)} = 1 + \frac{\text{Giá trị thực tế} - \text{Số tiền bảo hiểm}}{\text{Giá trị thực tế}} \times 80\%$$

Bảo hiểm mất cắp bộ phận

Phí bảo hiểm: Tăng thêm 15%

Bảo hiểm xe bị ngập nước

Phí bảo hiểm: Tăng thêm 10%

II. Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Phí bảo hiểm theo quy định trong biểu này chưa bao gồm thuế GTGT.